

Số: **187**/BC-CCTTBVTV Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **04** tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO

Ước kết quả thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành 3 tháng đầu năm 2021 và kế hoạch 9 tháng cuối năm 2021

Căn cứ Phiếu chuyển số 20/SNN-KHTC ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Phòng Kế hoạch Tài chính Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc báo cáo sơ kết tình hình sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn 3 tháng đầu năm và kế hoạch 9 tháng cuối năm 2021;

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật báo cáo ước kết quả công tác chỉ đạo điều hành 3 tháng đầu năm và kế hoạch 9 tháng cuối năm 2021, với các nội dung như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

1. Đối với chương trình công tác của đơn vị:

Trong tháng, Chi cục đã tiến hành xây dựng một số kế hoạch triển khai công tác tại đơn vị như sau:

- Kế hoạch số 97/KH-CCTTBVTV ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật về điều tra khảo sát định kỳ sâu bệnh hại trên cây lâm nghiệp năm 2021.

- Kế hoạch số 106/KH-CCTTBVTV ngày 3 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật về chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm tại vùng sản xuất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021.

- Kế hoạch số 103/KH-CCTTBVTV ngày 3 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật về sửa chữa nhà làm việc của các đơn vị trực thuộc Chi cục năm 2021.

- Kế hoạch số 109/KH-CCTTBVTV ngày 4 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật về sử dụng kinh phí nhiên liệu phục vụ công tác Kiểm dịch thực vật nội địa năm 2021.

- Kế hoạch số 113/KH-CCTTBVTV ngày 5 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật về hội nghị tập huấn công tác Trồng trọt và bảo vệ thực vật năm 2021 trên địa bàn huyện Củ Chi.

- Kế hoạch số 115/KH-CCTTBVTV ngày 8 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật về Điều tra kiểm dịch thực vật kho nông sản mùa khô năm 2021.

- Kế hoạch số 122/KH-CCTTBVTV ngày 8 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật về Kế hoạch tài sản, thu nhập năm 2020.

- Kế hoạch số 130/KH-CCTTBVTV ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật về điều tra cập nhật cơ sở dữ liệu bản đồ số hóa cây rau và hoa kiếng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021.

- Kế hoạch số 131/KH-CCTTBVTV ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật về tập huấn lĩnh vực kiểm dịch thực vật năm 2021.

- Kế hoạch số 132/KH-CCTTBVTV ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật về hội nghị tập huấn công tác trồng trọt và bảo vệ thực vật năm 2021 tại Thành phố Thủ Đức.

- Kế hoạch số 139/KH-CCTTBVTV ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật về hội nghị tập huấn công tác Trồng trọt và bảo vệ thực vật năm 2021 tại huyện Hóc Môn – Quận 12.

- Kế hoạch số 145/KH-CCTTBVTV ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật về hội nghị tập huấn công tác Trồng trọt và bảo vệ thực vật năm 2021 tại huyện Bình Chánh – quận Bình Tân.

- Kế hoạch số 148/KH-CCTTBVTV ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật về Thực hiện công tác dân vận của chính quyền năm 2021 của Chi cục TTBVTV Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tham mưu Sở thực hiện các văn bản của Trung ương và UBNDTP:

Trong tháng, Chi cục đã tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn như sau:

Công văn số 310/SNN-TTBVTV ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề xuất tiếp tục triển khai Chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trên các cây trồng chủ lực, có giá trị kinh tế cao và có tiềm năng xuất khẩu.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ chuyên môn

a) Công tác trồng trọt

- Tiến độ sản xuất cây trồng (tính đến ngày 01/03/2021):

+ Cây rau: Diện tích gieo trồng rau trong tháng là 1.434,7 ha, tăng 31,8% so với cùng kỳ. Diện tích gieo trồng tính từ đầu năm đến nay là 5.508,3 ha, giảm 4% so với cùng kỳ.

+ Hoa lan, cây kiểng: Diện tích gieo trồng hoa, cây kiểng từ đầu năm đến nay là 1.675 ha. Trong đó, diện tích hoa mai: 680 ha (diện tích mai Bình Lợi: 466 ha), hoa lan: 380 ha, hoa nền: 25 ha và kiểng - bonsai: 590 ha.

+ Cây lúa: Diện tích lúa vụ Đông Xuân 2020 - 2021 đã xuống giống 4.871 ha, tập trung chủ yếu tại huyện Củ Chi 3.867 ha, Hóc Môn 964 ha và quận Bình Tân 40 ha.

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đảm bảo ATTP trong quá trình sản xuất rau tại vùng sản xuất: Trong 3 tháng đầu năm 2021, Chi cục đã thực hiện công tác kiểm tra chất lượng rau, quả tại vùng sản xuất. Lấy 36 mẫu rau để phân tích định lượng dư lượng thuốc BVTV, kết quả có 36 mẫu không phát hiện dư lượng thuốc BVTV vượt mức giới hạn tối đa cho phép.

- Công bố hợp quy phân bón: Trong tháng đã tiếp nhận công bố hợp quy cho 65 sản phẩm phân bón của 10 công ty. Lũy kế từ đầu năm đến nay đã công bố hợp quy 110 sản phẩm của 15 công ty.

- Công tác cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất nông sản: Chi cục đã cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho 02 công ty.

Chi tiết tình hình sản xuất nông nghiệp (đính kèm phụ lục I).

b) Công tác bảo vệ thực vật (BVTV)

- Tình hình sinh vật hại (SVH):

+ Trên rau: DT nhiễm SVH trong tháng là 733,5 ha, giảm 21,1% so với cùng kỳ. Diện tích phòng trừ trong tháng là 1.653,9 lượt ha. Lũy kế 3 tháng đầu năm 2021, diện tích nhiễm sinh vật hại là 1.637,6 ha, giảm 27,8% so với cùng kỳ, diện tích phòng trừ là 3.941,9 lượt ha, giảm 18,3% so với cùng kỳ năm trước.

+ Trên hoa lan, cây kiểng: Diện tích nhiễm SVH trong tháng là 41,3 ha, tăng 75% so với cùng kỳ. Diện tích phòng trừ SVH trên hoa lan, cây kiểng là 30,3 ha. Lũy kế 3 tháng đầu năm 2021, diện tích nhiễm sinh vật hại là 127,7 ha, tăng 27,7% so với cùng kỳ, diện tích phòng trừ là 99,4 lượt ha, tăng 35,9% so với cùng kỳ năm trước.

+ Trên lúa: Diện tích nhiễm SVH trong tháng là 1.057 ha, giảm 14,6% so với cùng kỳ, Lũy kế 3 tháng đầu năm 2021, diện tích nhiễm sinh vật hại là 2.514,2 ha, tăng 20,5% so với cùng kỳ.

- Thực hiện kiểm tra sử dụng thuốc BVTV tại vùng sản xuất rau: Lũy kế 3 tháng đầu năm đã kiểm tra 18 hộ nông dân (07 hộ trồng rau muống nước, 11 hộ trồng các loại rau khác), kết quả không có hộ vi phạm về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

- Theo dõi tình hình sinh vật hại vào hệ thống bẫy đèn phục vụ công tác dự tính, dự báo trên cây lúa và cây lâm nghiệp năm 2021: 09 bẫy.

- Công bố hợp quy thuốc BVTV và bình phun thuốc trừ sâu đeo vai: 15 sản phẩm thuốc BVTV của 08 công ty và 11 sản phẩm bình phun thuốc trừ sâu đeo vai của 02 công ty.

Trong tháng 03 năm 2021, qua công tác điều tra phát hiện SVH của hệ thống nhân viên bảo vệ thực vật, công tác dự báo chính xác của lực lượng cán bộ kỹ thuật nên Chi cục đã tham mưu biện pháp phòng trị sinh vật hại cây trồng vụ Đông Xuân 2020-2021 kịp thời, hiệu quả. Qua đó đã hạn chế tối đa thiệt hại do sinh vật hại gây ra.

c) Công tác kiểm dịch thực vật (KDTV)

Xây dựng kế hoạch điều tra kiểm dịch thực vật kho nông sản năm 2021.

d) Công tác thanh, kiểm tra

- Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện, giấy phép trong 03 tháng đầu năm 2021:

+ Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón: Trong tháng đã cấp 02 giấy (công ty: 02). Lũy kế 3 tháng đầu năm cấp 09 giấy (công ty: 09).

+ Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV: Trong tháng đã cấp 05 giấy (cửa hàng: 04, công ty: 01). Lũy kế 3 tháng đầu năm cấp 20 giấy (cửa hàng: 07, công ty: 13).

+ Cấp giấy phép vận chuyển thuốc BVTV: Trong tháng đã cấp 22 giấy. Lũy kế 3 tháng đầu năm cấp 38 giấy.

+ Cấp giấy phép quảng cáo, hội thảo: Lũy kế 3 tháng đầu năm cấp 05 giấy.

2. Các chương trình, đề án của ngành: Không

3. Công tác cải cách hành chính

Về Công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC):

- Chi cục niêm yết công khai 17 TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả,

trang thông tin điện tử; 17/17 TTHC đang được tiếp nhận tại bộ phận 1 cửa.

- Việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC từ ngày 01/01/2021 đến ngày 28/02/2021: Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 93 hồ sơ. Tổng số hồ sơ đã giải quyết 91/93, trong đó: 91 hồ sơ đúng hạn (tỷ lệ 100% đúng hạn), 02 hồ sơ đang giải quyết (còn trong hạn).

+ Tổng số TTHC tiếp nhận và trả kết quả qua bưu chính công ích/tổng hồ sơ nộp 1 cửa: 34/93 hồ sơ.

+ Tổng số TTHC tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ công trực tuyến/tổng hồ sơ nộp 1 cửa: 33/93 hồ sơ.

4. Tình hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao

Hiện nay, tổng diện tích canh tác rau củ quả ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn Thành phố là 440,6 ha trong đó tập trung chủ yếu ở huyện Củ Chi là 416 ha, huyện Hóc Môn là 5,5 ha, huyện Bình Chánh là 8,5 ha, Quận 12 là 2,02 ha, huyện Nhà Bè là 4,7 ha. (*Chi tiết đính kèm phụ lục II*).

5. Nhận xét, đánh giá

- Trong tháng 03 năm 2021, qua công tác điều tra phát hiện SVH của hệ thống nhân viên bảo vệ thực vật, công tác dự báo chính xác của lực lượng cán bộ kỹ thuật nên Chi cục đã tham mưu biện pháp phòng trị sinh vật hại cây trồng kịp thời, hiệu quả. Qua đó đã hạn chế tối đa thiệt hại do sinh vật hại gây ra.

- Thường xuyên theo dõi tiến độ sản xuất cây trồng từ đó tham mưu cơ cấu giống, cơ cấu mùa vụ, biện pháp kỹ thuật thâm canh kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả, hạn chế thấp nhất rủi ro gây thiệt hại cho sản xuất.

6. Đề xuất, kiến nghị: Không.

Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch (*đính kèm phụ lục III*).

III. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC 09 THÁNG CUỐI NĂM 2021

1. Nhiệm vụ chuyên môn

a) Công tác trồng trọt

- Triển khai thực hiện kế hoạch điều tra cập nhật bản đồ số hóa vùng trồng rau, hoa kiểng.

- Triển khai kiểm tra ATTP trong quá trình sản xuất rau tại vùng sản xuất: 429 mẫu.

- Tiếp nhận công bố hợp quy về phân bón, giống cây trồng của các tổ chức, cá nhân theo quy định.

b) Công tác Bảo vệ thực vật

- Theo dõi bẫy đèn trên lúa và cây lâm nghiệp: 9 bẫy lúa và 03 bẫy lâm nghiệp.

- Đánh giá ảnh hưởng công tác BVTV: 280 phiếu.

- Điều tra khảo sát định kỳ sâu bệnh hại trên cây lâm nghiệp: 9 tháng.

- Phân tích mẫu sinh vật hại trên cây trồng: 20 mẫu.

- Công tác Kiểm tra, hướng dẫn sử dụng thuốc BVTV tại vùng sản xuất.

- Điều tra tình hình sinh vật gây hại cây trồng: 9 tháng.

- Điều tra bộ thuốc nông dân sử dụng: 600 phiếu.

- Tiếp nhận công bố hợp quy về thuốc bảo vệ thực vật của các tổ chức, cá nhân theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với các quận huyện và các xã phường thực hiện công tác kiểm tra sử dụng thuốc BVTV tại các vùng sản xuất rau an toàn đặc biệt là vùng sản xuất rau muống nước.

c) Công tác kiểm dịch thực vật

- Điều tra kiểm dịch thực vật kho nông sản: 100 kho.

- Kiểm tra giống cây trồng mới nhập khẩu: 25 cơ sở.

- Điều tra sinh vật ngoại lai xâm hại: 540 phiếu.

- Chăm sóc cây phục vụ công tác hậu kiểm giống sau nhập khẩu và giám sát sinh vật hại: 02 đợt.

d) Công tác thanh, kiểm tra

- Thanh tra liên ngành các cơ sở sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói thuốc BVTV.

- Tổ chức thanh, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp (thuốc BVTV, phân bón và giống cây trồng nông nghiệp). Lấy mẫu kiểm tra chất lượng thuốc BVTV, phân bón và giống cây trồng.

- Thực hiện cấp giấy phép vận chuyển thuốc, nguyên liệu thuốc BVTV, giấy xác nhận nội dung quảng cáo và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cơ sở kinh doanh thuốc BVTV theo quy định.

đ) Công tác sự nghiệp kỹ thuật:

- Xây dựng, sửa chữa pano tuyên truyền: 28 bảng.

- Thực hiện sửa chữa sửa chữa bể bồn.

e) Công tác đào tạo – tập huấn

- Tập huấn, đào tạo về công tác trồng trọt

+ Tập huấn văn bản pháp luật mới về phân bón, giống cây trồng: 02 lớp.

+ Đào tạo người lấy mẫu đất, nước, rau, quả: 02 người.

+ Hội nghị tập huấn phổ biến văn bản pháp luật: 04 hội nghị.

- Tập huấn, đào tạo về công tác BVTV

+ Tập huấn lĩnh vực BVTV cho cán bộ kỹ thuật: 01 lớp.

+ Hội nghị tập huấn về phòng trừ sâu bệnh hại trên lúa, rau, hoa lan, cây kiếng và cây trồng khác cho nông dân các quận, huyện: 40 hội nghị.

- Tập huấn, đào tạo về công tác KDTV

+ Hội nghị tập huấn về cách nhận biết, đặc tính, tác hại của cây có chất gây nghiện: 15 hội nghị.

+ Hội nghị tập huấn sinh vật ngoại lai cho cơ sở kinh doanh hoa, cây kiếng: 10 hội nghị.

+ Tập huấn văn bản pháp luật mới và nghiệp vụ chuyên môn về lĩnh vực KDTV cho lực lượng Kiểm dịch viên và doanh nghiệp: 03 lớp.

- Tập huấn, đào tạo về lĩnh vực thanh tra
- + Tập huấn VBQPPL mới lĩnh vực thanh tra: 03 lớp.
- + Đào tạo người lấy mẫu phân bón, giống cây trồng: 11 lượt công chức, viên chức.

g) Chương trình liên tịch, liên kết

- Hoạt động hưởng ứng Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động: 13 hội nghị.

2. Công tác cải cách hành chính

- Thực hiện rà soát văn bản để kịp thời kiến nghị bổ sung, sửa đổi, bãi bỏ những văn bản có nội dung chưa phù hợp.
- Thực hiện kiểm soát TTHC theo quy định.
- Tiếp tục áp dụng quy trình ISO 9001:2015 đối với các TTHC.
- Tiếp tục niêm yết, công khai TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trên trang thông tin điện tử của Chi cục.
- Thực hiện công tác đào tạo CCVC trong năm 2020 theo hướng phục vụ các chương trình mục tiêu trọng điểm của thành phố và các ban ngành.
- Thực hiện việc quản lý, chế độ chính sách đối với CCVC theo quy định.
- Thực hiện chế độ tài chính công, quản lý tài sản Nhà nước theo quy định./.

Nơi nhận:

- BGD Sở (Ô. Trọng để báo cáo (gửi mail));
- Văn phòng Sở;
- P.KHTC Sở;
- Ban lãnh đạo Chi cục;
- Các Phòng, Trạm trực thuộc (gửi mail);
- Lưu: VT, HCTH.VTT(6).

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Lê Thị Nghiêm

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chính thức tháng 03/2020	Lũy kế thực hiện từ đầu năm đến tháng 03/2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện		So sánh với năm trước		So sánh với kế hoạch năm 2021 (%)
						Ước tháng 03/2021	Lũy kế thực hiện từ đầu năm đến tháng 03/2021	So sánh tháng 3/2021 với tháng 3/2020 (%)	So sánh 3 tháng năm 2021 với 3 tháng năm 2020 (%)	
A	B	C	1	2	3	4	5	6 = 4/1	7 = 5/2	8 = 5/3
	- Diện tích gieo trồng hoa cây kiếng, trong đó:	Ha	1.660	1.655	2.515	1.675	1.675	100,9	101,2	66,6
	+ Mai (DT canh tác)	Ha	680	680	680	680	680	100	100	100
	+ Lan (DT canh tác)	Ha	375	375	380	380	380	101,3	101,3	100
	+ Hoa nền (DT gieo trồng)	Ha	20	20	865	25	25	125	125	2,9
	+ Kiếng, bon sai (DT canh tác)	Ha	585	580	590	590	590	100,9	101,7	100
	Mía									
	- Diện tích trồng	Ha	189	189	150	173	173	91,5	91,5	115,3
	- Diện tích đã cho thu hoạch	Ha	189	189	150	173	173	91,5	91,5	115,3
	- Năng suất ước trên diện tích thu hoạch	Tấn/ha	74	74	73,9	73	73	98,6	98,6	98,8
	- Sản lượng ước tính trên diện tích đã thu hoạch	Tấn	13.986	13.986	11.085	12.629	12.629	90,3	90,3	113,9
	Ngô									
	+ Diện tích gieo trồng	Ha		300	700		284		94,7	40,57
	Sắn									
	- Diện tích gieo trồng	Ha		125			85		68	
	Đậu đỗ các loại: Đậu phộng									
	- Diện tích gieo trồng	Ha		110	143		125		113,6	87,4
	Cỏ thức ăn gia súc									
	- Diện tích gieo trồng	Ha		4.331	4.331		4.331		100	100
	- Diện tích đã cho thu hoạch	Ha		4.331	4.331		4.331		100	100
	- Năng suất ước trên diện tích thu hoạch	Tấn/ha			285					

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chính thức tháng 03/2020	Lũy kế thực hiện từ đầu năm đến tháng 03/2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện		So sánh với năm trước		So sánh với kế hoạch năm 2021 (%)
						Ước tháng 03/2021	Lũy kế thực hiện từ đầu năm đến tháng 03/2021	So sánh tháng 3/2021 với tháng 3/2020 (%)	So sánh 3 tháng năm 2021 với 3 tháng năm 2020 (%)	
A	B	C	1	2	3	4	5	6 = 4/1	7 = 5/2	8 = 5/3
	- Sản lượng ước tính trên diện tích	Tấn		433.100	1.234.335		476.410		110	38,6
2	Cây lâu năm									
2.1	Cây công nghiệp lâu năm									
	Cao su			2.657	1.900		1.950		73,4	102,6
	- Tổng diện tích gieo trồng	Ha								
	- Diện tích cho sản phẩm	Ha								
	- Năng suất	Tạ/ha								
	- Sản lượng	Tấn		1.070	3.040	350	900		84,1	29,6
2.2	Cây ăn quả									
	- Tổng diện tích gieo trồng	Ha		6.000	5.600		6.000		100	107,1
	- Diện tích cho sản phẩm	Ha								
	- Năng suất	Tạ/ha								
	- Sản lượng	Tấn								
	THIỆT HẠI DO THIÊN TAI, DỊCH BỆNH VÀ MỘT SỐ NGUYÊN NHÂN KHÁC									
I	Thiệt hại về trồng trọt									
	Diện tích cây trồng bị mất trắng	Ha	0	0		0	0			

CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT



Phụ lục II

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT RAU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Báo cáo số 187/CCTTBVTV-TT ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

STT	Tên đơn vị sản xuất	Địa chỉ sản xuất	Lĩnh vực	Diện tích canh tác (ha)
I. Huyện Củ Chi				416
1	Công ty TNHH Nông Sinh Khang Nguyên	Đường Bà Thiên, ấp Xóm Bung, xã Nhuận Đức	Sản xuất dưa lưới	6,01
2	Cty TNHH Nông Nghiệp Vineco	Số 38 đường Phạm Văn Cội, xã Phạm Văn Cội	Sản xuất rau ăn lá	110
			Sản xuất rau củ quả	195
			Sản xuất dưa lưới	5
3	Doanh nghiệp - Khu Nông nghiệp Công nghệ cao (14 đơn vị)	Khu Nông nghiệp Công nghệ cao, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi	Sản xuất rau ăn lá	8,7
			Sản xuất rau củ quả	18,3
			Sản xuất dưa lưới	5,16
			Thủy canh	32,27
4	Công ty TNHH XNK Nông nghiệp Kiến Tường	Khu Nông nghiệp Công nghệ cao, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi	Sản xuất rau củ quả	4,83
5	Công ty TNHH phát triển và đầu tư Nhiệt Đới	Khu Nông nghiệp Công nghệ cao, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi	Sản xuất rau củ quả	3,27
6	Công ty Cổ phần SMART ECO FARM	Khu tăng gia, Trung đoàn 2, Sư đoàn 9, Quân đoàn 4, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi	Sản xuất rau củ quả	2,81
7	Công ty cổ phần Nông Nghiệp Kỹ Thuật Việt	Số 15 ấp 11 đường Võ Văn Bích, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi	Sản xuất rau củ quả	2,5
			Thủy canh	0,05
8	Công ty TNHH TM Vương Tròn	Khu Nông nghiệp Công nghệ cao, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi	Sản xuất dưa lưới	0,55
9	Nhà lưới trồng rau của con ông Bảy Thuận	Xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi	Sản xuất rau củ quả	0,17
10	Công ty TNHH Nông nghiệp công nghệ cao Hưng Long Farm	Ấp Phú Hiệp, xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi	Sản xuất rau củ quả	0,3
11	Ngô Thanh Vinh	đường Bùi Thị Diệt, Ấp 3, xã Phạm Văn Cội	Sản xuất rau củ quả	0,4

12	Huỳnh Đoàn Thông	đường Bùi Thị Diệt, Ấp 3, xã Phạm Văn Cội	Sản xuất rau củ quả	1
13	Nguyễn Văn Hiền	xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi	sản xuất rau củ quả	3,39
14	Nguyễn Thị Hiền	xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi	sản xuất rau củ quả	0,04
15	Nguyễn Tuấn Anh	Tổ 12A, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi	Sản xuất rau ăn lá	0,1
16	Nguyễn Văn Cường	Nhuận Đức	sản xuất rau củ quả	1,3
17	Chị Ngọc		Sản xuất rau ăn lá	0,28
18	Công ty TNHH rau củ quả Lộc Tài		sản xuất rau củ quả	0,1
19	Công ty cây trồng Việt	Phước Vĩnh An	sản xuất rau củ quả	2
20	HTX Nhuận Đức	Nhuận Đức	Sản xuất rau ăn lá	0,16
21	Vũ Quang Khánh	xã Tân Phú Trung	Sản xuất rau ăn lá	0,4
22	Anh Hậu	xã Trung Lập Thượng	Sản xuất rau ăn lá	0,04
23	Huỳnh Công Mạnh	đường Trần Văn Chấm, Ấp 3, xã Phước Vĩnh An	Sản xuất dưa lưới	0,4
24	Trần Đơn (Bộ quốc phòng)	Tỉnh lộ 15, Ấp Phú Hiệp, xã Phú Mỹ Hưng	Sản xuất dưa lưới	0,6
25	Nguyễn Tấn Trung (Công ty ba cây cau)	Ấp cây trôm, xã Phước Hiệp	Sản xuất rau ăn lá	2
26	Huỳnh Thị Lành	xã Trung Lập Thượng	Sản xuất dưa lưới	0,5
27	Nguyễn Phú Cường	Ấp Ba Sòng, xã An Nhơn Tây	sản xuất rau củ quả	0,5
28	Tô Văn Thành	Tổ 9, ấp Bốn Phú, xã Trung An	Sản xuất rau ăn lá	0,05
29	HTX Nông nghiệp CNC Hoa Mặt Trời	đường Tỉnh lộ 2, ấp Vân hàn, xã Trung lập Thượng	sản xuất rau củ quả	0,5
30	HTX Rau Sạch Củ Chi	151/23A Nguyễn Thị Nê, ấp Cây Trâm, xã Phú Hòa Đông	Thủy canh	0,2
31	Công ty TNHH TM XD Lê Hoàng Vũ	xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi	Sản xuất dưa lưới	0,3
32	Công ty TNHH sản xuất RAT Tân Trung	2C ấp Đình, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi	Sản xuất rau ăn lá	2
			sản xuất rau củ quả	0,71
33	Công ty cổ phần Nông nghiệp Bình Nguyên	34/9 đường số 411, ấp 3, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi	Nấm bào ngư	0,3
34	Khác (15 đơn vị)		sản xuất rau củ quả	3,39
			Sản xuất rau ăn lá	0,25
			Sản xuất dưa lưới	0,17
II. Huyện Hóc Môn				5,5
1	Công ty TNHH TM XD Lê Hoàng Vũ	Tân Hiệp, Hóc Môn	Sản xuất dưa lưới	0,7

2	Nguyễn Thị Diệp (Công ty TNHH Xây dựng SG12)	Ấp 1, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn	Sản xuất rau ăn lá	0,2
3	Nguyễn Ánh Quốc	Tổ 1, Ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn	Sản xuất rau ăn lá	0,1
4	Lê Văn Dề (Công ty VH Farm)	ấp 5, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn	Sản xuất rau ăn lá	0,3
5	Nguyễn Văn Dũng	ấp 1, Xuân Thới Thượng	Sản xuất rau ăn lá	0,4
6	SG 12 farm	Đông Thạnh, Hóc Môn	Sản xuất rau ăn lá	0,2
7	Công ty Cổ phần Nông nghiệp kỹ thuật cao Nông Phát	215C, ấp 7, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn	Sản xuất dưa lưới	3,6
III. Quận 12				2,02
1	Trung tâm Công nghệ sinh học Thành phố Hồ Chí Minh	Km 1900, quốc lộ 1A, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12	Sản xuất rau ăn lá	0,13
			Sản xuất dưa lưới	0,7
2	Nguyễn Ngọc Thành (HTX Xuân Lộc)	P.Thạnh Lộc, Q12	Sản xuất rau ăn lá	0,39
3	Công ty TNHH Nông nghiệp công nghệ cao Hưng Long Farm	2374 khu phố 2, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12	Dưa lưới	0,7
III. Huyện Bình Chánh				8,59
1	Hợp tác xã NN SX TM & DV Phước An	Ấp 4, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh	Sản xuất rau ăn lá	1,18
2	Nhà lưới của Bà Trần Thị Noi	Ấp 1, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh	Sản xuất rau ăn lá	0,47
3	Công ty TNHH TM XD An phát (Mekong farm)	Ấp 6 - Xã Tân Nhựt- H.Bình Chánh- TP.HCM	Sản xuất rau ăn lá	0,5
			Sản xuất dưa lưới	0,5
4	Trương Thị Thùy Hoa	ấp 4, xã Qui Đức, Huyện Bình Chánh	Sản xuất rau ăn lá	0,17
5	Hồ Thanh Huy	ấp 6, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh	Sản xuất rau ăn lá	0,1
6	Nguyễn Thị Mỹ	xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh	Sản xuất rau ăn lá	0,2
7	Trần Quang Hai	Tư xây, tổ 15 ấp 4, xã Tân QUÝ Tây, huyện Bình Chánh	Sản xuất rau ăn lá	0,14
8	Nguyễn Văn Sang	Tư xây, tổ 15 ấp 4, xã Tân QUÝ Tây, huyện Bình Chánh	Sản xuất rau ăn lá	2,52
9	Khác (3 đơn vị)		Sản xuất rau ăn lá	0,73
			Sản xuất rau củ quả	0,9
10	HTX NN Thành Nam	Ấp 4, xã Vĩnh Lộc A	Sản xuất rau ăn quả	0,8
11	Trần Văn Nghĩa	Ấp 2, xã Tân Nhựt	Sản xuất rau ăn lá	0,18
12	HTX Đại Thành Công	xã Qui Đức, Huyện Bình Chánh	Thủy canh	0,2

III. Quận 9				3,2
1	Công ty TNHH nông nghiệp Tuấn Ngọc	Số 109 Đường 10, Khu phố 4, Phước Bình, Quận 9	Thủy canh	1,2
2	Công ty TNHH MTV PTNN kỹ thuật cao Trang trại Việt	655 Đỗ Xuân Hợp, P. Phước Long B, Quận 9	Sản xuất dưa lưới	0,3
			Rau ăn lá	0,3
3	Trại dưa lưới Nguyễn Văn Đồi	Nguyễn Duy Trinh, P. Trường Thạnh, Quận 9	Sản xuất dưa lưới	0,8
4	Nguyễn Hoàng Dũng	Khu Văn Hóa Đền Hùng, Quận 9	Sản xuất dưa lưới	0,26
5	Trần Hữu Lộc	Khu dân cư Đông Tăng Long, P Trường Thạnh	Sản xuất dưa lưới	0,025
6	Trần Văn Vượng	Khu phố Ông Nhiêu, P. Long Trường	Sản xuất dưa lưới	0,3
IV. Huyện Nhà Bè				4,7
1	Công ty TNHH TM Nhất Thống	40 ấp 4, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè	Rau ăn lá	2,65
			Rau củ quả	1,1
2	Trần Văn Chính	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè	Rau ăn lá	0,004
3	Lâm Thanh Hùng	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè	Thủy canh	0,03
4	Nguyễn Vinh Quang	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè	Rau ăn lá	0,03
5	Nguyễn Hữu Bình	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè	Rau ăn lá	0,065
6	Đặng Văn Hồng	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè	Rau ăn lá	0,05
7	Dương Minh Trung	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè	Rau ăn lá	0,05
8	Trần Văn Tấn	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè	Rau ăn lá	0,27
9	Nguyễn Minh Hải	Khu phố 5, Thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè	Rau ăn lá	0,015
10	BCH Quân sự Thị trấn Nhà bè	Khu phố 6, Thị trấn Nhà bè, huyện Nhà Bè	Rau ăn lá	0,02
11	Hợp Tác Xã Thuận Yên	Ấp An Nghĩa, xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ	Sản xuất dưa lưới	0,15
12	Phan Trung Nhân	Ấp Lý Thái Bửu, xã Lý Nhơn, huyện Cần Giờ	Nấm bào ngư	0,04
13	Trại Nấm Bào Ngư Linh Chi Nghĩa Nhân	Xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè	Nấm bào ngư, nấm linh chi	0,2
14	Sơn Sa Ranh	Xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè	Nấm linh chi	0,01
V. Quận 2				0,5
1	Công ty TNHH Nông nghiệp Xanh Thông Minh	số 37 đường Dương Văn An, phường An Phú, Quận 2 (D/C SX: Lô E7 đường K1, KCN cát lái, Quận 2)	Thủy canh	0,5
VI. Quận Bình Thạnh				0,05
1	A. Hậu	Phường 28, Quận Bình Thạnh	Rau ăn lá	0,05

VII. Quận Bình Tân				0,1
1	Rau sạch Thủy canh Happy farm	Phường Tân Tạo A, quận Bình Tân	Rau ăn lá	0,1
Tổng cộng				440,6

CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT



Phụ lục III

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2021

Ban hành kèm theo báo cáo số 187/BC-CCTTBVTV ngày 04 tháng 03 năm 2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

STT	Nội dung	ĐVT	Chỉ tiêu 2021	Thực hiện năm 2021		Ghi chú
				Trong tháng 03	Lũy kế từ đầu năm/vụ	
1	Công tác trồng trọt					
1.1	Điều tra cập nhật bản đồ số hóa vùng trồng rau	KH	1			
1.2	Điều tra cập nhật bản đồ số hóa hoa kiêng	KH	1			
1.3	*Thanh kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đảm bảo ATTP trên rau củ quả	mẫu	465	36	36	
	** Phân tích định lượng dư lượng thuốc BVTV	mẫu		36	36	
	** Kết quả phân tích phát hiện dư lượng thuốc BVTV vượt mức giới hạn cho phép	mẫu				
1.4	Hợp quy giống cây trồng	SP				
1.5	Hợp quy phân bón	SP		65	110	
1.6	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm	công ty			2	
2	Công tác Bảo vệ thực vật					
2.1	Tiến độ sản xuất					
	- Diện tích gieo trồng cây rau	ha		1.434,7	5.508,3	
	- Diện tích hoa, cây kiêng	ha			1.675	
	- Diện tích gieo trồng cây lúa					
	Vụ Đông Xuân 2020-2021	ha		50	4.871	
2.2	Tình hình sinh vật hại					
	- Diện tích nhiễm SVH trên cây rau	ha		733,5	1.637,6	
	- Diện tích nhiễm SVH trên hoa, cây kiêng	ha		41,3	127,7	
	- Diện tích nhiễm SVH trên cây lúa	ha		1.057	2.514,2	
2.3	Theo dõi bẫy dọt báo trên các loại cây trồng	bẫy	12	9	9	
2.4	Điều tra đánh giá ảnh hưởng công tác BVTV hàng năm	đợt	1			
2.5	Điều tra khảo sát định kỳ sâu bệnh hại trên cây lâm nghiệp	tháng	12			
2.6	Điều tra tình hình sinh vật gây hại cây	phiếu	5.016			

	trồng					
2.7	Điều tra bộ thuốc nông dân sử dụng	đợt	1			
2.8	Phân tích mẫu sinh vật hại	mẫu	20			
2.9	Kiểm tra sử dụng thuốc ngoài đồng ruộng	hộ	270	18	18	
2.10	Hộp quy thuốc BVTV, bình phun	SP		21	26	
3	Công tác kiểm dịch thực vật					
3.1	Điều tra và tái điều tra kho NS	cơ sở	100			
3.2	Kiểm tra giống cây trồng sau nhập khẩu	đợt	1			
3.3	Kiểm tra sinh vật ngoại lai	đợt	1			
3.4	Điều tra sinh vật ngoại lai	phiếu	540			
3.5	Chăm sóc cây phục vụ công tác hậu kiểm giống sau nhập khẩu và giám sát sinh vật hại	đợt	2			
4	Công tác thanh tra, kiểm tra					
4.1	Thanh tra cơ sở sản xuất buôn bán thuốc BVTV, phân bón hữu cơ, phân bón khác và giống cây trồng	cơ sở				
4.2	Phân tích mẫu thuốc BVTV kiểm tra chất lượng thuốc	mẫu	45			
4.3	Kiểm tra chất lượng mẫu phân bón	mẫu	70			
4.4	Kiểm tra chất lượng mẫu giống cây trồng	mẫu	35			
4.5	Cấp giấy chứng nhận ĐDK kinh doanh thuốc BVTV	cơ sở		05	20	
	+ Cửa hàng			04	07	
	+ Công ty			01	13	
4.6	Cấp giấy chứng nhận ĐDK kinh doanh phân bón	cơ sở		2	9	
	+ Cửa hàng			0	0	
	+ Công ty			2	9	
4.7	Cấp giấy chứng nhận ĐDK sản xuất phân bón	cơ sở				
	+ Cửa hàng					
	+ Công ty					
4.8	Cấp giấy phép vận chuyển thuốc, nguyên liệu thuốc BVTV	giấy		22	38	
4.9	Cấp giấy phép quảng cáo, hội thảo	giấy		5	5	
5	Đào tạo, tập huấn					
5.1	Tập huấn, đào tạo về BVTV					

	- Tập huấn lĩnh vực BVTV cho cán bộ kỹ thuật	lớp	01			
	- Hội nghị tập huấn sâu bệnh trên hoa lan, cây kiềng, cây trồng khác cho nông dân	HN	40			
5.2	Tập huấn, đào tạo về KDTV					
	- Hội nghị tập huấn cây có chất gây nghiện	HN	15			
	- Hội nghị tập huấn sinh vật ngoại lai	HN	10			
	- Tập huấn về VBPL mới và nghiệp vụ chuyên môn cho doanh nghiệp	lớp	02			
	- Tập huấn nghiệp vụ chuyên môn cho Kiểm dịch viên	lớp	01			
5.3	Tập huấn, đào tạo về TTCN					
	- Tập huấn VBPL lĩnh vực thanh tra cho CCVC, NLD Chi cục	lớp	02			
	- Tập huấn cán bộ quản lý ở địa phương	lớp	01			
	- Đào tạo người lấy mẫu: phân bón, giống cây trồng...	người	11			
4.4	Tập huấn, đào tạo về công tác Trồng trọt					
	- Tập huấn VBPL về phân bón, giống cây trồng	lớp	02			
	- Đào tạo người lấy mẫu rau, quả...	người	02			
	-Hội nghị tập huấn phổ biến văn bản pháp luật cho nông dân về lĩnh vực an toàn thực phẩm	HN	04			
6	Công tác sự nghiệp kỹ thuật					
6.1	Xây dựng, sửa chữa pano tuyên truyền	bảng	28			
6.2	Củng cố, sửa chữa và lắp đặt bẫy đèn					
7	Chương trình liên tịch					
7.1	Mít tinh và hưởng ứng tuần lễ quốc gia về an toàn vệ sinh lao động phòng chống cháy nổ	HN	13			

CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT